

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Số: 32 /2018/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tiền Giang, ngày 28 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Quy định đối tượng, tiêu chí lựa chọn đối tượng được mua, thuê căn hộ thuộc Thiết chế của Công đoàn trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Thông tư số 20/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2429/TTr-SXD ngày 20/11/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định đối tượng, tiêu chí lựa chọn đối tượng được mua, thuê căn hộ thuộc thiết chế của Công đoàn trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đối tượng được mua, thuê căn hộ thuộc thiết chế của Công đoàn được quy định tại các khoản 2, 4, 5, 7 Điều 49 của Luật Nhà ở.

2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc bán, cho thuê căn hộ thuộc thiết chế của Công đoàn trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 3. Tiêu chí lựa chọn đối tượng được mua, thuê căn hộ thuộc thiết chế của Công đoàn

1. Trường hợp số lượng đối tượng đăng ký mua căn hộ ít hơn số lượng căn hộ dành để bán thì việc lựa chọn đối tượng thực hiện theo hình thức thỏa thuận giữa chủ đầu tư và người mua. Các căn hộ chưa có người mua sẽ được chuyển sang thực hiện cho thuê; trường hợp đối tượng thuê nhiều hơn số lượng căn hộ

thì thực hiện lựa chọn đối tượng thông qua phương pháp chấm điểm theo quy định tại khoản 2 Điều này.

Sau khi hết thời hạn cho thuê, nếu có đối tượng có nhu cầu mua thì thực hiện việc lựa chọn đối tượng theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp số lượng đối tượng đăng ký mua, thuê nhiều hơn số lượng căn hộ dành để bán, cho thuê thì việc lựa chọn đối tượng phải thực hiện như sau:

Việc lựa chọn đối tượng bằng phương pháp chấm điểm theo thang điểm tối đa là 100 được quy định tại khoản này. Đối tượng có tổng số điểm cao hơn sẽ được ưu tiên giải quyết cho mua, cho thuê.

Thang điểm được xác định trên cơ sở các tiêu chí cụ thể như sau:

TT	Tiêu chí chấm điểm	Số điểm
1	Tiêu chí khó khăn về nhà ở: (điểm tối đa 40 điểm)	
1.1	Chưa có nhà ở.	40
1.2	Có nhà ở nhưng hư hỏng, dột nát hoặc diện tích bình quân dưới 10m ² sàn/người.	30
1.3	Chưa có nhà trong phạm vi 15 Km tới khu công nghiệp, cụm công nghiệp gần thiết chế nhất.	20
2	Tiêu chí về đối tượng: (điểm tối đa 40 điểm)	
2.1	Đối tượng 1 (quy định tại Khoản 5 Điều 49 của Luật Nhà ở): Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp.	40
2.2	Đối tượng 2 (quy định tại Khoản 7 Điều 49 của Luật Nhà ở): Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ công chức, viên chức.	30
2.3	Đối tượng 3 (quy định tại các Khoản 2, 4 Điều 49 của Luật Nhà ở): + Hộ gia đình nghèo và cận nghèo tại khu vực nông thôn. + Người thu nhập thấp, hộ nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị.	20
3.	Tiêu chí về thời gian tham gia Công đoàn: (điểm tối đa 10 điểm)	
3.1	Hộ gia đình có 02 đoàn viên Công đoàn từ 3 năm trở lên.	10
3.2	Hộ gia đình có 01 đoàn viên Công đoàn từ 3 năm trở lên.	8

3.3	Hộ gia đình có đoàn viên Công đoàn dưới 3 năm.	5
4	Tiêu chí ưu tiên khác: (điểm tối đa 10 điểm)	
4.1	Hộ gia đình có từ 02 người trở lên thuộc đối tượng 1.	10
4.2	Hộ gia đình có 01 người thuộc đối tượng 1 và 01 người thuộc đối tượng 2 hoặc 3.	7
4.3	Hộ gia đình có 02 người trở lên thuộc đối tượng 2 hoặc 3.	4

Ghi chú:

- Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được hưởng các tiêu chí ưu tiên khác nhau thì chỉ tính theo tiêu chí có số điểm cao nhất.

- Trường hợp có nhiều hồ sơ hợp lệ bằng điểm nhau vượt quá tổng số căn hộ được bán từng đợt thì thứ tự ưu tiên là:

1. Người khuyết tật.

2. Nữ giới.

3. Hộ gia đình có nhiều Công đoàn viên hơn.

4. Thời gian nộp hồ sơ: hồ sơ nộp trước sẽ được ưu tiên xét duyệt trước (áp dụng kể cả các trường hợp 1, 2, 3 nêu trên)

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh và Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 01 năm 2019. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- VPCP;
- BXD;
- Cục KTVB (BTP);
- Thường trực TU, Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP và các PCVP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, ĐTXD(Khương).

18/20

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Anh Tuấn